TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-ST.
Ngày 06 -11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hiền.
Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kho - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Hoàng T (tên gọi khác: Tùa), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, ấp Ô, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An; Chổ ở hiện nay: Số 22, ấp Ô, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Lưu Kim X; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/4/2018 bị Công an xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" đã nộp phạt xong vào ngày 21/9/2018. Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cứ trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 200, ấp Ông Nhan Đông, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô Văn T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số 22, ấp Ô, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bà Lưu Kim X, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 22, ấp Ô, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hoàng Cầu, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 204, ấp ÔĐ, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Lê Văn C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp Tầm Đuông, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trang số 29/CT-VKS-KT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lưu Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/4/2018 Lưu Hoàng T đi bộ tại Chợ Đệm, thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đón xe honda ôm của một người thanh niên không quen biết định về nhà cha mẹ ruột tại ấp Ô, xã Ô, thị xã K, tỉnh Long An chơi với giá 500.000 đồng. Khi về đến nhà khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, thì không có ai ở nhà, do không có tiền trả xe honda ôm, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông Đinh Văn Đ ngụ ấp ÔĐ, xã Ô, thị xã K (do trước đây T thường sang nhà bạn Nguyễn Tuấn K gần nhà ông Đ chơi nên nắm được quy luật làm việc, sinh hoạt của vợ chồng ông Đ vào thời điểm này không có ở nhà). Khi xe honda ôm chở T lại đậu cách nhà ông Đ khoảng 50 mét, một mình T đi bộ đến nhà ông Đ thấy cửa trước khóa ngoài, không người trông giữ, T đi theo khoảng đất trống ra sau nhà ông Đ, thấy cửa sắt chỉ móc hờ không khóa, T dùng tay kéo cửa ra đi vào. Lúc này, T thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát số: 62T1-031.87 đậu trong nhà có gắn sẵn chìa khóa. T nảy sinh ý định và mở cửa hong lấy chiếc xe dẫn ra ngoài, điều khiển xe vừa trộm được cùng người honda ôm, mỗi người chạy một chiếc, chạy ra theo lộ làng thì gặp ông Nguyễn Hoàng C đang đẩy xe cắt cỏ, T và ông Cầu có nhìn nhau, sau đó T chạy đến chợ T Bình, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ T kêu bán xe mô tô biển kiểm soát số: 62T1-031.87 được 4.000.000 đồng. T trả tiền xe honda ôm 500.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài hết. Đối với ông Đinh Văn Đ khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày sau khi đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an.

Ngày 01/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K mời Lưu Hoàng T làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật không thu giữ được: 01 xe môtô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát số: 62T1-031.87, số khung: 707BY-287278, số máy: F27E-1092843.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐ-ĐGTS ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã K, xác định 01 xe hiệu Honda Air Blade có SK: 707BY-287278, SM: F27E-1092843 đã qua sử dụng, đăng ký ngày 09/02/2012 có giá trị còn lại là 16.436.000 đồng.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho ông Đ 20.000.000 đồng, ông Đ đã nhận đủ 20.000.000 đồng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì hành vi phạm tội của bị cáo T có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng bị cáo không nghề nghiệp nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về lời trình bày của bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng trong hồ sơ và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Lưu Hoàng T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo T lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Đ đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt chiếc xe môtô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát số: 62T1-031.87 đem đến chợ Bình T, thành phố Hồ Chí Minh bán được 4.000.000 đồng nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân.

[3] Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.436.000 đồng.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo T ra Tòa là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Đ, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt sau này; Đ thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang tăng trên địa bàn thị xã và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tuy ông Đ vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án bị cáo T cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho ông Đ 20.000.000 đồng, ông Đ đã nhận đủ 20.000.000 đồng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo sống nghề làm thuê thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với người chạy xe honda ôm chở T và người mua xe môtô biển kiểm soát số: 62T1-031.87 mà T lấy trộm được, do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không thể truy tìm được để xem xét hành vi liên quan.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Theo quy định buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T (tên gọi khác: Tùa) 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Lưu Hoàng T được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục cho bị cáo Lưu Hoàng T tại ngoại đến khi có quyết định thi hành án hình sự.

Tiếp tục cấm bị cáo Lưu Hoàng T đi khỏi nơi cứ trú để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lưu Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những

người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út